|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT**  | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**  |
| **TỔ: VĂN** | **MÔN: NGỮ VĂN 10** |
|  | **BÀI VIẾT GIỮA KÌ I** |
|  | **Năm học : 2022-2023** |

**I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA:**

- Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng được quy định trong chương trình môn Ngữ Văn lớp 10- sau khi học nội dung: Làm văn với mục đích đánh giá năng lực đọc - hiểu và tạo lập văn bản của học sinh thông qua hình thức kiểm tra trắc nghiệm và tự luận.

 - Cụ thể:

 + Có kĩ năng đọc - hiểu một văn bản.

 + Biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để hoàn thành một bài nghị luận xã hội

**II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA:**

 - Hình thức tự luận.

 - Cách tổ chức kiểm tra: cho học sinh làm bài kiểm tra trên lớp

**III. Thiết lập ma trận**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc**  | Truyện ngắn/ Thơ | **4** | **0** | **3** | **1** | **0** | **1** | **0** | **1** | **10** |
| Tỉ lệ (%) | **20%** |  | **15%** | **15%** |  | **20%** |  | **10%** | **70** |
| **2** | **Viết** | Bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen/quan niệm |  | **1** |  | **1** |  | **1** |  | **1** | **1** |
| Tỉ lệ (%) |  | **0** |  | **10** |  | **20** |  | **10** | **30** |
| **Tổng** | **20** | **10** | **15** | **25** | **0** | **20** | **0** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **30%** | **40%** | **20%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **70%** | **30%** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT**  | **ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**  |
| **TỔ: VĂN** | **MÔN: NGỮ VĂN 10** |
|  | **BÀI VIẾT GIỮA KÌ I** |
|  | **Năm học : 2022-2023** |

| **TT** | **Nội dung****kiến thức/****Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/Kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,****kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| 1 | ĐỌC HIỂU  | Truyện ngắn/ thơ (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa) |  **Nhận biết:** **-** Xác định một số yếu tố của truyện : Cốt truyện, không gian, thời gian, nhân vật, lời người kể truyện và lời nhân vật.- Nhận biết được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ: từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, nhân vật trữ tình.**Thông hiểu:**- Hiểu được nội dung văn bản.- Hiểu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản thông qua các yếu tố của văn bản truyện/ thơ.**Vận dụng:**- Đánh giá được nét độc đáo của văn bản thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống của tác giả.- Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.  | 4 | 4 | 1 | 1 | 10 |
| 2 | VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN  | Bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen/quan niệm | **Nhận biết:**- Xác định được nội dung của bài luận- Xác định được cách thức trình bày bài văn.**Thông hiểu:**- Diễn giải về nội dung, ý nghĩa của bài viết- Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và dẫn chứng.- Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích tạo lập văn bản. **Vận dụng:**- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề .**Vận dụng cao:**- Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen/quan niệm- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục. |  |  |  | 1 | 1 |
| **Tổng** |  | 3 | **4** | **3** | 1 | **7** |
| **Tỉ lệ %**  |  | **20** | **40** | **30** | **10** | **100** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT** TỔ VĂN | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2022 - 2023****Môn: Ngữ văn, lớp 10***Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề* |

**Mã đề: 102**

**I. ĐỌC HIỂU *(7,0 điểm)***

 **Đọc văn bản:**

***Sự tích cây lúa***

*Nữ thần Lúa là con gái Ngọc hoàng, nàng là một cô gái xinh đẹp, dáng người ẻo lả và có tính tình hay hờn dỗi. Sau những trận lũ lụt ghê gớm xảy ra, sinh linh cây cỏ đều bị diệt hết, trời bèn cho những người còn sống sót sinh con đẻ cái trên mặt đất và sai Nữ thần Lúa xuống trần gian để nuôi sống con người. Khi giáng trần, nàng đã làm phép cho những hạt giống gieo xuống đất nảy mầm, mọc thành cây, kết bông mấy hạt. Cần ăn, cứ ngắt bông bỏ vào nồi là lúa sẽ thành cơm.*

*Trong một lần dẫn các bông lúa vào sân, Nữ thần Lúa bị một cô gái phang chổi vào đầu, nên nàng giận dỗi. Từ đó, nhất định không cho lúa bò về, và lúa cũng không tự biến thành cơm nữa, người trần gian phải tự làm hết tất cả, và sự hờn dỗi lên đến đỉnh điểm là Nữ thần cấm bông lúa nảy nở. Vì thế sau này mỗi lần gặt xong là người trần gian phải làm lễ cúng cơm mới hay còn gọi là cúng hồn Lúa.*

**Lựa chọn đáp án đúng nhất:**

**Câu 1.** Xác định thể loại của văn bản trên:

A. Thần thoại suy nguyên

B. Sử thi

C. Thần thoại sáng tạo

D. Cổ tích

**Câu 2.** Nhận định nào sau đây **không đúng** về nữ thần Lúa?

A. Xinh đẹp

B. Dáng người ẻo lả

C. Tính tình hay hờn dỗi

D. Khỏe mạnh

**Câu 3.** Nữ thần Lúa có nhiệm vụ xuống trần để làm gì?

A. Để rong chơi

B. Để nuôi sống con người

C. Để sinh con đẻ cái

D. Để chữa bệnh cứu người

**Câu 4.** Câu văn nào thể hiện đầy đủ nhất sự thần kì của hạt lúa?

A. Những hạt giống gieo xuống đất nảy mầm, mọc thành cây, kết bông mấy hạt

B. Lúa chín tự về nhà không cần phải gặt và không phải phơi gì cả.

C. Những hạt giống gieo xuống đất nảy mầm, mọc thành cây, kết bông mấy hạt. Cần ăn, cứ ngắt bông bỏ vào nồi là lúa sẽ thành cơm.

D. Cần ăn, cứ ngắt bông bỏ vào nồi là lúa sẽ thành cơm.

**Câu 5.** Nữ thần Lúa không cho lúa bò về, và lúa cũng không tự biến thành cơm, cấm bông lúa nảy nở vì:

*A*. Nữ thần Lúa bị một cô gái phang chổi vào đầu, nên nàng giận dỗi.

B. Nữ thần Lúa bay về trời

C. Người trần gian không làm lễ cúng cơm mới.

D. Nữ thần Lúa lười biếng.

**Câu 6.** Truyện Sự tích cây lúa đề cập tới nội dung gì?

A. Lí giải về sự ra đời của cây Lúa,

B. Kể chuyện về nữ thần Lúa ở hạ giới

C. Giải thích phong tục cúng nữ thần Lúa ở một số nơi.

D. Đáp án A và C

**Câu 7.** Câu chuyện phán ánh điều gì trong công việc của những người nông dân?

A. Cách làm ra hạt lúa

B. Câu truyện phản ánh sự vất vả của người nông dân khi làm ra hạt lúa.

C. Cách có cơm ăn

D. Cách làm cho lúa đơm bông

**Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8.** Xác định ngôi kể của truyện?

**Câu 9**. Câu chuyện có yếu tố kì ảo nào? Nêu vai trò của chi tiết kì ảo ấy?

**Câu 10.** Viết 01 đoạn văn (từ 5- 7 câu) trình bày suy nghĩ của em về sự đóng góp của người nông dân trong cuộc sống.

**II. Làm văn** ***(3,0 điểm):*** Lười biếng trong học tập là một thói quen xấu. Viết một bài luận thuyết phục các bạn từ bỏ thói quen này.

---------------------Hết-------------------------

|  |  |
| --- | --- |
|  **TRƯỜNG THPT** TỔ VĂN | **KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2022 - 2023****ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM****Môn: Ngữ văn, lớp 10***(Đáp án và hướng dẫn chấm gồm 04 trang)* |
|  |  **Mã đề 102** |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **7,0** |
|  | 1 | C | 0,5 |
| 2 | *D* | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | *C* | 0,5 |
| 5 | A | 0,5 |
| 6 | C | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | Ngôi kể của chuyện: Ngôi thứ 3***Hướng dẫn chấm:****- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm.**- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* | 0,5 |
| 9 | -Chi tiết kì ảo: Phép cho những hạt giống gieo xuống đất nảy mầm, mọc thành cây, kết bông mấy hạt. Cần ăn, cứ ngắt bông bỏ vào nồi là lúa sẽ thành cơm.-Vai trò: Thể hiện sự ngưỡng mộ của nhân dân ***Hướng dẫn chấm:****- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,5 điểm.**- Học sinh trả lời đúng 1 ý: 0,75 điểm.**- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.****\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 1,5 |
| 10 | Học sinh tự trình bày theo quan điểm cá nhân. ***Hướng dẫn chấm:****- Học sinh trả lời rõ ràng, mạch lạc: 1,5 điểm.**- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,75 -> 1,0 điểm.**- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* | 1,5 |
| II |  | **LÀM VĂN** |  |
|  | 1 | Lười biếng trong học tập là một thói quen xấu. Viết một bài luận thuyết phục người khác từ bỏ thói quen này. | 3,0 |
| ***a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức một bài văn***Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
| **b. Xác định đúng vấn đề** Viết một bài luận thuyết phục người khác từ bỏ thói quen lười biếng trong học tập  | 0,25 |
| **c. Triển khai vấn đề**Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề theo nhiều cách nhưng phải làm rõ về ý. Có thể triển khai theo hướng:-Giải thích lười biếng trong học tập là: không chịu khó học bài và làm bài..- Biểu hiện của lười biếng trong học tập:+ Ngủ nướng;+Không muốn học, ngán ngẩm khi có quá nhiều bài tập.+ Không tập trung học, vừa học vừa chơi.+ Lười động não, lười đọc sách, lười luyện tập, không có kế hoạch học tập.-Hậu quả (lí do nên từ bỏ): + Gây mất hứng thú, mất động lực học tập;+ Thơ ơ, trì hoãn, không thiết tha với việc học;+Học lực giảm sút+Dễ dẫn đến hàng loạt thói quen xấu khác như ngủ nướng, mải chơi…;-Đưa ra lời khuyên, dự đoán số người đồng tình ủng hộ mình sau khi đọc bài luận này***Hướng dẫn chấm:*** *- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (2,0 điểm).**- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (1,0 điểm).**- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,5 điểm).* *Học sinh có thể trình bày quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | 2,0 |
| ***d. Chính tả, ngữ pháp:*** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
| ***e. Sáng tạo:*** Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề; có cách diễn đạt mới mẻ.***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.*- *Đáp ứng được yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.*- *Không đáp ứng được không cho điểm.* | 0,25 |
| Tổng điểm | 10,0 |

 ..........................Hết........................